

Bản án số: **61/2021/HS-ST**
Ngày: 03/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Kim L

Bà Công Thị Minh L1

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa H- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP HN tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Trần Thị Tr-Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 464/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: 1. Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1989 tại: PT; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn PL, xã PH, huyện ĐT, tỉnh LD.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1952; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1953. (em gái bị can Nguyễn Hữu T1 trong cùng vụ án). Có chồng là Nguyễn Viết Thiện (đã mất); Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản: 0188 ngày 19/02/2020 PC11A – CAHN

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP HN.

2. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1978 tại PT; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 4, xã HG, huyện PN, tỉnh PT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1952 và họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1953. Là anh trai bị can Nguyễn

Thị Kim Th trong cùng vụ án. Có vợ là Đinh Thị L, sinh năm: 1978; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản: 0185 ngày 19/02/2020 PC11A – CAHN.

Bị can bị bắt và tạm giữ từ ngày 13/02/2020; ngày 15/02/2020 có lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đến ngày 24/02/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Tuấn: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B - Văn phòng Luật sư ĐS và cộng sự - Đoàn Luật sư TP HN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào hồi 19h30' ngày 13/02/2020, Tổ công tác - Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Hữu T1 cùng Trịnh Trung Hiếu (là lái xe taxi hãng 123, BKS: 30A- 79.031 loại 7 chỗ) đang chuyển 10 thùng catton từ trên xe ô tô xuống vị trí trước cổng nhà hàng Sen Mê Linh nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện bên trong 10 thùng giấy catton đựng 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 in chữ nước ngoài trên từng bao thuốc; Tuấn không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số hàng hóa. Tổ công tác đã tiến hành đưa Tuấn, Hiếu cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, HN để điều tra, làm rõ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Hữu T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 02 tờ giấy ghi nội dung: Nguyễn Thị Kim Th, số tài khoản Vietcombank, tk 0561000620575, chị Hằng hn ĐT 0399610894.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Hữu T1 tại khu 4 xã HG, huyện PN, tỉnh PT, cơ quan điều tra không thu được tài liệu liên quan.

Ngày 15/02/2020, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Thị Kim Th tại thôn PL, xã PH, huyện ĐT, tỉnh LD thu giữ được 01 quyển sổ ghi khách hàng mua hàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 01/2020, Nguyễn Thị Kim Th được đối tượng tên Hằng, ở HN sử dụng số điện thoại 0399610894 gọi điện hỏi mua thuốc lá ngoại 555, với số lượng 300 cây (tương đương 3.000 bao). Thao đã lên mạng Internet tìm và trao đổi với đối tượng tên Thành ở Thành phố Hồ Chí Minh, rồi sử dụng số điện thoại 0348246053 để đặt mua 300 cây thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất để bán kiếm

lời. Thao thỏa thuận với Thành giá mua là 160.000 đồng/cây, do là khách mới nên Thành cho Thao 2.000.000 đồng và thống nhất thuốc lá sẽ giao tại bến xe Miền Đông, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh. Sau khi thống nhất với Thành về giá mua và phương thức giao nhận hàng, Thao điện thoại trao đổi với Hằng số lượng mua là 300 cây thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất, với giá 250.000đồng/cây, thành tiền là 75.000.000đồng; thỏa thuận sẽ giao và Hằng nhận hàng tại Chợ Hoa, huyện Mê Linh, TP HN.

Để giao hàng cho Hằng, Thao đã nhờ anh trai là Nguyễn Hữu T1 đi theo hàng ra HN, khi đó Tuấn đang ở tại LĐ và có nhu cầu về nhà tại Khu 4, xã HG, huyện PN, tỉnh PT. Thao hứa trả công cho Tuấn 4.000.000đồng và nói cho Tuấn biết mặt hàng chuyển là thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất. Sau đó, Thao liên hệ với Nhà xe Hồng Kiên của Công ty Cổ phần vận tải ô tô PT có tuyến xe đi từ bến xe Miền Đông đến Bến xe tại Khu 9, xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh PT để Tuấn đưa hàng về HN.

Sáng ngày 11/02/2020, Thao cùng Tuấn đi lên Bến xe Miền Đông để nhận thuốc lá, Thao kiểm hàng. Thông qua dịch vụ Internet Banking chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản số TK 107871078069 tại Vietinbank để trả tiền cho Thành. Số tiền còn lại là 6.000.000đồng, Thao sẽ thanh toán cho Thành sau khi nhận được tiền từ khách trả. Khi Thao nhận hàng xong, Tuấn chuyển 300 cây thuốc lá đựng trong 10 thùng catton lên xe ô tô BKS: 19B-015-62 của nhà xe Hồng Kiên. Thao thanh toán cho nhà xe tiền vé xe khách là 1.300.000đồng (bao gồm 500.000đồng tiền cước cho 10 thùng thuốc lá và 800.000đồng tiền vé xe khách của Tuấn). Thao viết cho Tuấn một tờ giấy ghi nội dung: Nguyễn Thị Kim Th số tài khoản Vietcombank 0561000620575 300x250 = 75.000.000; chị Hằng HN: SĐT 0399610894 chợ Hoa HN huyện Mê Linh, T.Phố HN.

Thao dặn Tuấn sau khi giao thuốc lá, nhận tiền xong chuyển tiền vào tài khoản cho Thao. Do sợ bị thất lạc tờ giấy này nên Tuấn đã ghi chép nội dung thông tin trên sang một tờ giấy khác. Đến khoảng 19h00' ngày 13/02/2020, khi xe khách Hồng Kiên di chuyển đến khu vực Cầu vượt, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, TP HN, Tuấn xuống xe cùng 10 thùng catton trên và gọi điện thoại cho Hằng theo số điện thoại 0399610894 báo nhận hàng, Hằng yêu cầu chuyển hàng đến khu vực trước cửa nhà hàng Sen Mê Linh, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP HN. Tuấn gọi xe taxi chuyển 10 thùng thuốc lá trên đến trước cửa nhà hàng Sen Mê Linh, trong khi Tuấn và lái xe đang bốc dỡ hàng xuống, nhưng chưa kịp giao thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1360 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP HN, kết luận: 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 (mỗi bao có 20 điều) đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất.

Tại Kết luận giám định số 4137 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP HN, kết luận: Toàn bộ chữ viết trên các tài liệu thu giữ so với mẫu so sánh là của Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Hữu T1.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 372/KLGD ngày 02/10/2020 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận:

- *Nguyễn Hữu T1 tiền sử có bệnh động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát đã điều trị khỏi.*

- *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Hữu T1 không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Hữu T1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp, Thao khaissố hàng bán sẽ thu lời được 29.000.000đồng và Thao hứa trả công cho Tuấn 4.000.000đồng.

Đối với đối tượng tên “Thành” là người bán thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất cho Thao đã sử dụng số điện thoại 0348.246.053 và đối tượng tên “Hằng” là người đặt mua thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất của Thao đã sử dụng số điện thoại 0976.404.133 và số điện thoại 0399.610.894, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác định chủ thuê bao với các số điện thoại trên, xác định số thuê bao 0976.404.133 đứng tên Trần Thị Bình; số thuê bao 0399.610.894 đứng tên Nguyễn Đỗ Trung và số thuê bao 0348.246.053 đứng tên Nguyễn Thị Hương, trú tại: tổ 3 đội 3 La Khê, quận Hà Đông. Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Thị Bình và anh Nguyễn Đỗ Trung khẳng định không biết Nguyễn Thị Kim Th và không sử dụng các số điện thoại trên.

Xác minh tại Công an phường La Khê, quận Hà Đông, xác định tại địa chỉ trên không có ai là Nguyễn Thị Hương sinh sống.

Sao kê tài khoản số 107871078069 tại Ngân hàng Viettin Bank, mang tên Nguyễn Văn Thụy, địa chỉ: 109 Tây Sơn, phường 15, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Xác minh tại địa bàn Phường 15 quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh không có địa chỉ 109 Tây Sơn.

Do không có thông tin cụ thể về nhân thân, địa chỉ để xác định về đối tượng tên “Thành” và “Hằng” nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Quý Hồng là lái xe của nhà xe Hồng Kiên và Trịnh Trung Hiếu là lái xe taxi hãng 123 không biết Thao, Tuấn vận chuyển, buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều 555 do nước ngoài sản xuất nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 414/ CT-VKSHN-P3 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP HN truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Hữu T1 về tội: “Buôn bán hàng cấm ” theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận đã mua 300 tút thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất nhập lậu để bán cho người đặt mua ở HN; tuy nhiên không thừa nhận đã nói cho Tuấn biết việc số hàng mang ra là số hàng thuốc lá ngoại nhập mà nói là hàng mật ong và cà phê.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 không thừa nhận việc được Thao nói cho biết số hàng chuyển ra HN là thuốc là nhập lậu mà chỉ được Thao nói là hàng mật ong và cà phê, bị cáo có tiền sử động kinh, hạn chế nhận thức.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tuấn đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết của vụ án, vai trò tham gia của Tuấn và đề nghị chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị bệnh tật để áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP HN duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng. Bị cáo Thao đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng tuy nhiên lại không thừa nhận đã nói cho Tuấn biết số Hàng vận chuyển là thuốc lá nhập lậu. Song căn cứ các tài liệu trong hồ sơ, thể hiện các lời khai của các bị cáo, tờ giấy Thao ghi cho Tuấn và tờ giấy Tuấn chép lại thể hiện số tiền, số 300 cây thuốc nên không có căn cứ chấp nhận lời khai các bị cáo là chỉ biết chuyển hàng là cà phê và mật ong như Tuấn khai. Đủ căn cứ khẳng định các bị cáo phạm tội buôn bán hàng cấm như bản cáo trạng đã truy tố.

Về nhân thân bị cáo:

Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra nhưng tại phiên tòa thay đổi lời khai về việc Tuấn không biết số hàng vận chuyển là thuốc là nhập lậu; xét nhận thức pháp luật của các bị cáo hạn chế nên vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

Đề nghị Tòa án áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Thao từ 05 đến 06 năm tù.

Bị cáo Tuấn từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tịch thu tiêu hủy số tang vật, tịch thu xung công các điện thoại của các bị cáo dùng vào việc lên lạc bán và giao hàng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi quyết định tố tụng:

Các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu nhưng không thừa nhận đã nói cho Tuấn biết số hàng hóa vận chuyển là thuốc lá 555 nhập lậu mà chỉ nói là cà phê và mật ong. Bị cáo Nguyễn Hữu T1 tại cơ quan điều tra có nhiều lời khai khác nhau, có lời khai không nhận đã biết số hàng hóa vận chuyển là thuốc lá nhập lậu, có lời khai lại khai có biết. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, chứng cứ là tờ giấy bị cáo Thao ghi cho Tuấn và tờ giấy Tuấn đã tự sao chép lại giấy của Thao thể hiện 300 cây thuốc, hơn nữa lời khai của các bị cáo nói hàng hóa vận chuyển là cà phê và mật ong là các loại hàng hóa có thể tích và trọng lượng khác hoàn toàn so với thuốc lá trong cùng kích thước. Điều này cho thấy cáo trạng là biết việc Thao nhờ vận chuyển thuốc lá 555 nhập ngoại là có cơ sở.

Đủ cơ sở khẳng định rằng: Nguyễn Thị Kim Th đã đặt mua 3.000 bao thuốc lá điếu 555 do nước ngoài sản xuất của đối tượng tên Thành tại khu vực Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh với giá 46.000.000đ và bán lại cho đối tượng tên Hằng với giá 75.000.000đ. Ngày 12/02/2020 Thao đã bảo Nguyễn Hữu T1 đi theo xe khách và mang số hàng này ra HN để giao cho khách và sẽ trả công cho Tuấn là 4.000.000 đồng. Đồng thời nói cho Tuấn biết mặt hàng chuyên là thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất. Thao giao cho Tuấn số điện thoại của người mua tên Hằng để Tuấn liên lạc giao hàng. Tại khu vực trước cửa nhà hàng Sen Mê Linh, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP HN, khoảng 19h30' ngày 13/02/2020, trong khi Tuấn đang bốc dỡ hàng và chưa kịp giao thì phát hiện và thu giữ tang vật.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “buôn bán hàng cấm”. Hành vi của các bị cáo phạm vào theo điểm e khoản 2 điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này Thao giữ vai trò đầu vụ, bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua bán mặt hàng thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất nhằm bán lại kiếm lời. Sau khi mua hàng đã trực tiếp gửi hàng ra HN cho khách mua thông qua hệ thống xe khách vận tải. Đồng thời bị cáo yêu cầu Tuấn đi kèm theo lô hàng và giao cho khách theo số điện thoại để giao hàng. Khi bảo Tuấn đi giao hàng bị cáo cũng đã nói rõ cho Tuấn biết về hàng hóa là thuốc lá 555 nhập ngoại. Nguyễn Thị Kim Th biết rõ Nhà nước đã nghiêm cấm buôn bán trái phép thuốc lá điếu tại thị trường Việt Nam nhưng do ham lợi nên vẫn thực hiện hành vi mua bán với số lượng 3000 bao là tương đối lớn. Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu là các tình tiết được coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi lượng hình theo các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Cần áp dụng hình phạt tù tương xứng mức độ hành vi phạm tội.

Nguyễn Hữu T1 tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo được Thao cho biết số hàng hóa vận chuyển ra HN là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất nhập lậu nhưng vẫn đồng ý đi theo nhận và giao hàng cho khách theo yêu cầu của Thao thì bị bắt. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bản thân có tiền sử điều trị bệnh động kinh năm 2001 nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, vai trò tham gia trong vụ án là người giúp sức là các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Thấy chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Số tang vật vụ án bao gồm số thuốc lá nhập lậu cho tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu xung công 3 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng để liên lạc bán thuốc lá.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I./ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Th và bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

II./ Áp dụng:

- Các Điều 106, 136; 268; 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí:

- Điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 48, Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2020.

- Điểm e khoản 2 Điều 190; Điều 48, Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Hữu T1 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 03/03/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân xã HG, huyện PN, tỉnh PT để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Vật chứng hiện đã được chuyển sang Cục Thi hành án dân sự TP HN theo biên bản ngày 03/03/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) thùng catton được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H2, Trần Hoàng G. Bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong (niêm phong theo biên bản ngày 14/02/2020).

- Tịch thu xung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Ite1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động Samsung.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- PC27 Công an TP HN;
- Cục THADS TP HN;
- Bị cáo;
- Trung tâm LLTP Quốc gia – Bộ tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐÌNH T